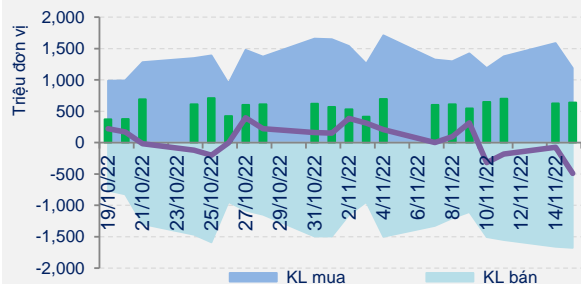
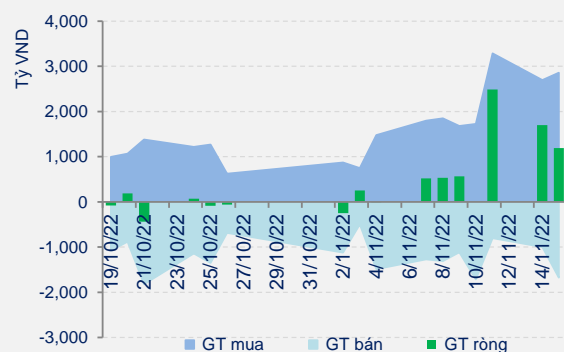
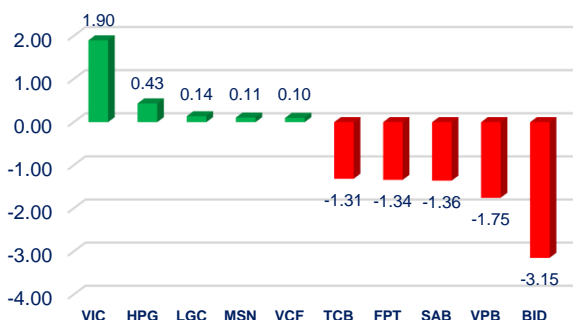


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/11/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	911.90	175.78
% Thay đổi	↓ -3.10%	↓ -4.18%
KLGD (CP)	637,564,500	62,664,536
GTGD (tỷ đồng)	9,796.88	683.61
Tổng cung (CP)	1,677,230,172	123,641,000
Tổng cầu (CP)	1,186,750,116	61,165,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	66,681,077	630,967
KL mua (CP)	134,158,377	1,722,435
GT mua (tỷ đồng)	2,860.75	27.68
GT bán (tỷ đồng)	1,672.08	8.20
GT ròng (tỷ đồng)	1,188.66	19.48

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm thậm chí còn mạnh hơn phiên trước đó. Thanh khoản có sự suy giảm nhẹ nhưng vẫn cao hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất cho thấy là áp lực bán ra vẫn là khá mạnh. Rất may là ngưỡng hỗ trợ mang tính tâm lý 900 điểm đã được test thành công trong phiên chiều.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 29,14 điểm (-3,1%) xuống 911,9 điểm, HNX-Index giảm 7,67 điểm (-4,18%) xuống 175,78 điểm.

Khối ngoại có phiên mua ròng thứ bảy liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng rất lớn, đạt 1.189,11 tỷ đồng. STB là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 147,7 tỷ đồng. Tiếp theo là HPG và SSI với lần lượt 128,3 tỷ đồng và 101,9 tỷ đồng. Chiều ngược lại, DXG là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 28,4 tỷ đồng.

Độ rộng thị trường vẫn nghiêng hẳn về tiêu cực với 151 mã tăng, 93 mã tham chiếu, 852 mã giảm trên cả ba sàn.

Các cổ phiếu bất động sản tiếp tục là nhóm tiêu cực nhất thị trường trong phiên hôm nay. Áp lực bán và giải chấp ở nhóm này khiến cho nhiều cổ phiếu tiếp tục đà giảm sàn, tiêu biểu có thể kể đến như IDC (-10%), DXG (-7%), HDC (-6,9%), NLG (-6,9%), CEO (-10%), TCH (-6,9%), SCR (-7%), CII (-6,9%)...

Cổ phiếu dầu khí cũng hết sức tiêu cực khi chịu áp lực bán và giảm sàn hàng loạt như BSR (-14,8%), PVS (-10%), PLX (-7%), OIL (-13,9%), PVD (-6,9%), PVB (-9,2%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng tiêu cực trong phiên hôm nay với nhiều mã kết phiên tại mức giá sàn như MBB (-6,9%), VPB (-6,7%), LPB (-7%), SHB (-6,9%), BID (-7%), EIB (-6,9%)... Các ngân hàng còn lại cũng giảm mạnh với STB (-4,7%), CTG (-2,1%), TCB (-6,8%), ACB (-5,9%), VIB (-2,3%)...

Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu vốn hóa lớn ngược dòng tăng giá, nhưng là không đủ sức để giúp thị trường tránh khỏi một phiên giảm mạnh. Tiêu biểu có thể kể đến như VIC (+3,6%), HPG (+2,5%), TPB (+1%), MSN (+0,3%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chênh lệch lên thành -9,77 điểm. Điều này cho thấy là phe short đã gia tăng các vị thế trong phiên hôm nay, cũng như việc các trader đang tỏ ra tiêu cực hơn đối với xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường tiếp tục diễn biến tiêu cực trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số VN-INDEX đã chạm đến ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm trong phiên hôm nay. Rất may là cầu bắt đáy xuất hiện đã giúp VN-INDEX tránh khỏi việc đánh gãy thêm một kênh xu hướng nữa. Thanh khoản hôm nay giảm nhẹ suy giảm so với phiên giảm trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất.

Với việc tiếp tục tạo ra các đáy sau thấp hơn đáy trước thì rõ ràng là xu hướng của VN-INDEX hiện tại vẫn đang là downtrend và chỉ số này vẫn đang trong quá trình dò đáy.

Tuy nhiên, với việc phân kỳ dương giữa RSI và giá đã xuất hiện trên biểu đồ nên chúng tôi kỳ vọng lực cầu gia tăng trong phiên tiếp theo có thể giúp VN-INDEX hồi phục trở lại để thu hẹp khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 950 điểm.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán mạnh trong các phiên tiếp theo khiến cho VN-INDEX giảm thủng kênh downtrend hiện tại ở quanh ngưỡng 910 điểm thì có khả năng VN-INDEX sẽ hướng về quanh ngưỡng 820 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá hiện hành.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục giảm điểm dưới áp lực bán tháo, giải chấp với độ rộng thị trường tiêu cực hơn phiên trước và đà giảm đang có xu hướng lan rộng hơn sang nhiều nhóm ngành, nhóm mã khác nhau kéo theo rủi ro giải chấp ngày càng tăng, qua đó ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý của nhà đầu tư. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn trên mức trung bình thể hiện áp lực bán vẫn ở mức cao.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX vẫn suy yếu khi tạo các đáy sau thấp hơn đáy trước. Xu hướng giảm giá nổi các từ đỉnh giá cao nhất tháng 08,09 và 11/2022 cho đến nay cũng vẫn đang tiếp diễn. Mặc dù tính từ đỉnh giá cao nhất năm 2022 VN-INDEX giảm rất mạnh từ vùng 1.530-1.536 điểm, nhưng VN-INDEX vẫn trong tình trạng tê liệt với chỉ số RSI tuần dưới vùng 30 trong 07 tuần liên tiếp. Thị trường chỉ có thể tìm được điểm cân bằng khi áp lực bán giải chấp tại các mã cổ phiếu giảm bớt, vùng hỗ trợ gần nhất với VNI-NDEX là 861 điểm - 900 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng thấp, chờ thị trường chung ổn định trở lại và thoát khỏi xu hướng hiện nay. Có thể xem xét, lên lại danh mục theo dõi đầu tư. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỉ trọng tiền mặt cao. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PVS	18.00	14-16	26-28	19	17.2	-12.0%	-13.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái



TIN VÍ MÔ

Bình Định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án gang thép hơn 53.000 tỷ đồng

Theo Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định vừa chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Gang thép Long Sơn Phù Mỹ đầu tư dự án Khu liên hợp Gang thép Long Sơn tại thôn Lộ Diêu (xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn).

‘Chạy nước rút’ giải phóng mặt bằng làm cao tốc Bắc Nam 2021 - 2025

Để đảm bảo 12 địa phương có cao tốc Bắc Nam giai đoạn II 2021 – 2025 đi qua bàn giao đủ khoảng 70% mặt bằng phục vụ khởi công cuối năm nay, Bộ Giao thông vận tải vừa có văn bản yêu cầu các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo các sở, ngành liên quan đẩy nhanh công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo từng đoạn, từng khu vực...

Khu vực có GRDP bình quân đầu người thấp nhất cả nước sắp có thêm 3 dự án 1.250 tỷ đồng

Theo Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông, hiện Chính phủ có chủ trương trao đầu tư cho 3 dự án lớn vào khu vực Tây Nguyên, với số vốn khoảng 1.250 tỷ đồng, tập trung vào các lĩnh vực là chế biến nông sản, gỗ, bất động sản.

Hơn 16.600 tỷ đồng đầu tư hệ thống giao thông ở Bình Phước

Để thu hút đầu tư, biến vùng đất nông nghiệp thành công nghiệp phát triển, tỉnh Bình Phước thực hiện hàng loạt dự án đường liên kết vùng với kinh phí hàng chục nghìn tỷ đồng.

Đơn hàng giảm, xuất khẩu gạo trở thành điểm sáng

Tính đến hết tháng 10, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 313 tỷ USD (tăng 16% so với cùng kỳ năm trước), với trị giá xuất siêu khoảng 9,4 tỷ USD. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu đang có dấu hiệu chững lại khi nhu cầu từ các thị trường lớn đều giảm mạnh. Nhiều doanh nghiệp (DN) rơi vào tình trạng mất đơn hàng và phải cắt giảm lao động hàng loạt.

Bộ Quốc Phòng chấp thuận quy hoạch sân bay quân sự thành chuyên dùng tại Bình Phước

Bộ Quốc phòng đã chấp thuận chủ trương quy hoạch sân bay quân sự ở huyện Hớn Quản, Bình Phước thành sân bay chuyên dùng.

Linh hoạt chống lạm phát và nguy cơ suy thoái

Các chuyên gia cho rằng Việt Nam cần sớm giải quyết những vấn đề nội tại để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh hơn.

Điều hành xăng dầu: Cần sự chủ động từ các bộ, ngành

Theo các chuyên gia kinh tế, xăng dầu là mặt hàng quan trọng, thiết yếu đối với kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; do đó cần sự chủ động phối hợp giữa các bộ, ngành và thương nhân đầu mối nhằm có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh hiện nay, góp phần đảm bảo nguồn cung xăng dầu trong nước.



TIN DOANH NGHIỆP

Sau 20 phiên giảm liên tiếp, Phát Đạt (PDR) tiếp tục dùng DA 239 Cách Mạng Tháng Tám và loạt hợp đồng để bổ sung tài sản đảm bảo cho trái phiếu

PDR bổ sung tài sản đảm bảo cho các Đợt phát hành trái phiếu Lần 1, Lần 3, Lần 6, Lần 7 của năm 2021 và Lần 1 năm 2022.

Top 10 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam: Hòa Phát và Vingroup đổi ngôi

9 trong 10 vị trí trong danh sách vẫn được chiếm lĩnh bởi các đại diện của năm 2021 nhưng thay đổi về thứ hạng, đặc biệt là các vị trí trong Top 5.

Động thái mới của Bộ Tài chính sau lùm xùm trái phiếu Tân Hoàng Minh, Vạn Thịnh Phát

Bộ Tài chính chỉ đạo Ủy ban chứng khoán Nhà nước chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan làm việc với các doanh nghiệp có dư nợ trái phiếu lớn, nhất là dư nợ có tỷ trọng nhà đầu tư cá nhân lớn; yêu cầu doanh nghiệp có phương án thanh toán đầy đủ trái phiếu đến hạn.

Hàng loạt lãnh đạo doanh nghiệp dự chi gần 1.000 tỷ để 'cứu' giá cổ phiếu

Loạt lãnh đạo nhóm BĐS, từ Kinh Bắc City, Đất Xanh, Licogi 14, DIC Corp... đều đồng loạt bỏ ra hàng trăm, hàng chục tỷ để "cứu" giá cổ phiếu. "Ông lớn" hóa chất Đức Giang, và gần chục lãnh đạo Thế giới di động cũng có động thái tương tự.

5 doanh nghiệp mua lại hơn 2.000 tỷ đồng trái phiếu trước hạn

Công ty Chứng khoán Tân Việt (TVSI) cho biết, các tổ chức phát hành thông qua đại lý là TVSI đã thông báo về kế hoạch mua lại trái phiếu trước hạn của nhiều doanh nghiệp trong quý IV/2022 và năm 2023 với tổng giá trị hơn 2.000 tỷ đồng.

Doanh nghiệp Việt đôn đốc tìm vốn ngoại: VPBank, F88, Novaland, Bản Việt, Masan... "chốt" được hàng trăm triệu USD

Nguồn vốn đang là vấn đề lớn nhất với các doanh nghiệp khi các kênh huy động vốn quen thuộc như tín dụng, trái phiếu đã bị thu hẹp. Trong bối cảnh đó, nguồn vốn từ nước ngoài càng trở nên quan trọng.

Sớm ứng cứu thị trường trước cơn bão mua lại trái phiếu trước hạn

Theo chuyên gia, đề xuất có giải pháp ứng cứu thị trường bất động sản, trái phiếu ở thời điểm này là cần thiết và nên được thực hiện sớm, sẽ tốt hơn cho thị trường nói chung.

Thành viên của Kido sắp thoái vốn khỏi Calofic, dự thu về 2.158 tỷ đồng

VOC đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị ngành dầu của KDC khi sở hữu hệ thống cầu cảng và bồn chứa lớn, là đơn vị nhập khẩu dầu thô và cung cấp nguyên liệu cho các công ty dầu khác trong tập đoàn như TAC, Golden Hope...

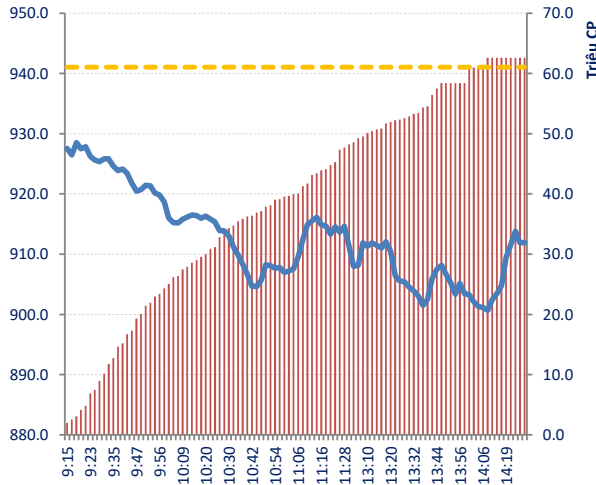
Vinafco củng cố thêm nội lực với sự đồng hành của ASGL và Shibusawa

Là một trong những doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực logistics với nền tảng vững chắc, Vinafco đang gia tăng mạnh mẽ nội lực của mình với sự "trợ lực" của 2 cổ đông lớn là ASGL và The Shibusawa Warehouse Ltd (Shibusawa).

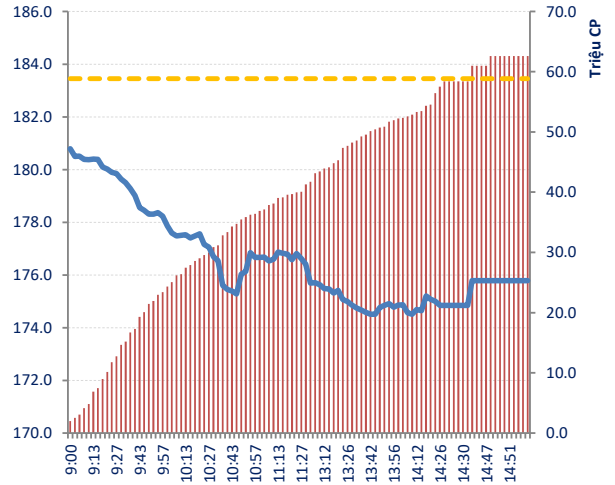


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

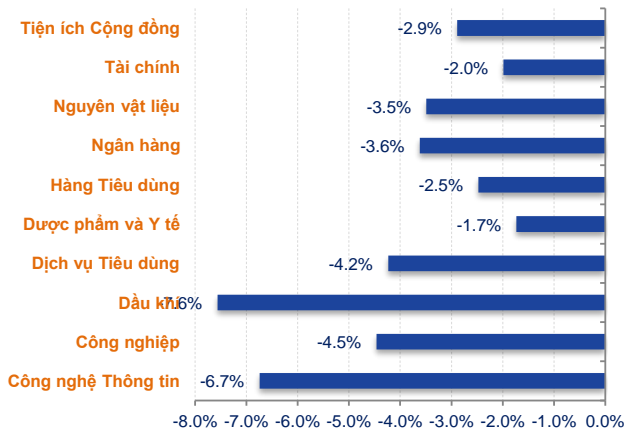
KLGD và VN-Index trong phiên



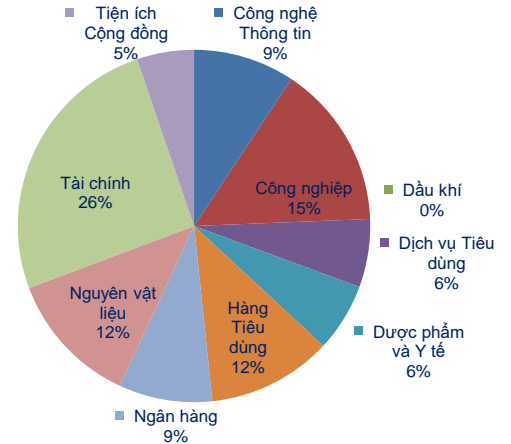
KLGD và HNX-Index trong phiên



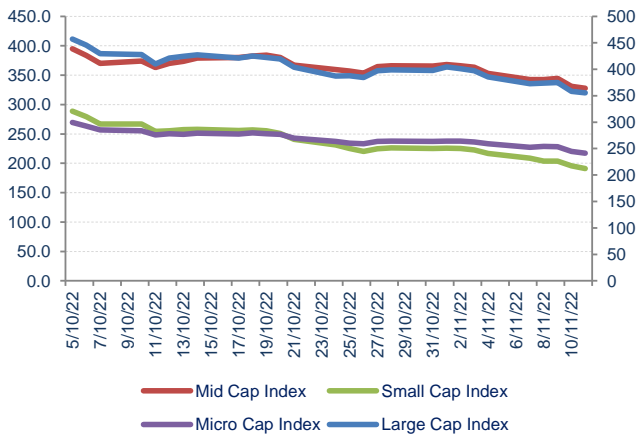
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



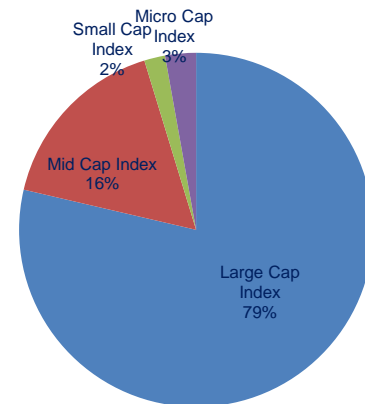
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	10,325,200	DXG	3,331,900
2	STB	9,549,800	FUESSVFL	1,341,700
3	SSI	7,265,800	FTS	797,600
4	GEX	5,435,100	OCB	252,100
5	KBC	4,970,900	DIG	175,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	433,800	CEO	28,900
2	IDC	267,500	CDN	19,100
3	SD5	57,600	TC6	500
4	VCS	42,700	BAX	100
5	TIG	35,435	NBP	100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	12.20	12.50	↑ 2.46%	44,416,800
LPB	10.30	9.58	↓ -6.99%	28,489,600
SSI	14.25	13.90	↓ -2.46%	28,081,900
STB	15.85	15.10	↓ -4.73%	27,886,400
KBC	14.95	15.00	↑ 0.33%	27,759,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	6.00	5.40	↓ -10.00%	11,885,834
IDC	29.10	26.20	↓ -9.97%	6,621,535
PVS	20.00	18.00	↓ -10.00%	5,186,710
CEO	9.00	8.10	↓ -10.00%	4,356,681
TNG	10.60	9.60	↓ -9.43%	2,639,987

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STB	7.01	7.50	0.49	↑ 6.99%
VCF	216.20	231.20	15.00	↑ 6.94%
SRF	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
DTL	21.00	22.45	1.45	↑ 6.90%
TDG	3.06	3.27	0.21	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAX	73.10	80.40	7.30	↑ 9.99%
CDN	24.30	26.70	2.40	↑ 9.88%
ADC	18.30	20.10	1.80	↑ 9.84%
SJ1	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%
TFC	6.50	7.10	0.60	↑ 9.23%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNH	30.00	27.90	-2.10	↓ -7.00%
TLG	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
SCS	70.00	65.10	-4.90	↓ -7.00%
REE	68.60	63.80	-4.80	↓ -7.00%
POW	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
AMV	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
VC9	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
TAR	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
SHS	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	44,416,800	18.5%	3,079	4.0	0.7
LPB	28,489,600	23.0%	3,466	3.0	0.7
SSI	28,081,900	14.5%	2,144	6.6	1.0
STB	27,886,400	11.6%	2,200	7.2	0.8
KBC	27,759,600	13.1%	2,936	5.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,885,834	25.5%	1,084	5.5	0.5
IDC	6,621,535	36.2%	6,373	4.6	1.5
PVS	5,186,710	3.9%	1,045	19.1	0.7
CEO	4,356,681	8.8%	1,210	7.4	0.7
TNG	2,639,987	19.2%	2,958	3.6	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	↑ 7.0%	56.2%	8,285	0.8	0.3
VCF	↑ 6.9%	33.1%	17,490	12.4	3.7
SRF	↑ 6.9%	3.2%	540	18.7	0.6
DTL	↑ 6.9%	0.5%	86	243.2	1.2
TDG	↑ 6.9%	12.3%	1,611	1.9	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAX	↑ 10.0%	38.7%	11,561	6.3	2.4
CDN	↑ 9.9%	17.0%	2,565	9.5	1.6
ADC	↑ 9.8%	15.9%	2,612	7.0	1.0
SJ1	↑ 9.7%	5.7%	726	18.4	1.0
TFC	↑ 9.2%	3.8%	406	16.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	10,325,200	18.5%	3,079	4.0	0.7
STB	9,549,800	11.6%	2,200	7.2	0.8
SSI	7,265,800	14.5%	2,144	6.6	1.0
GEX	5,435,100	2.4%	591	19.6	0.5
KBC	4,970,900	13.1%	2,936	5.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	433,800	3.9%	1,045	19.1	0.7
IDC	267,500	36.2%	6,373	4.6	1.5
SD5	57,600	4.5%	829	8.7	0.4
VCS	42,700	27.9%	8,810	4.6	1.3
TIG	35,435	13.3%	1,845	2.5	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	355,412	22.0%	5,582	13.5	2.8
GAS	217,808	23.9%	7,058	16.1	3.8
VIC	209,766	0.6%	214	256.7	1.5
VHM	191,592	23.5%	7,265	6.1	1.4
BID	181,601	17.5%	3,207	11.2	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,120	6.8%	1,475	47.7	3.1
THD	13,755	12.6%	2,214	17.7	2.3
BAB	10,574	7.9%	907	14.3	1.1
IDC	9,603	36.2%	6,373	4.6	1.5
PVS	9,559	3.9%	1,045	19.1	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LHG	2.92	13.3%	3,917	4.0	0.5
DXS	2.76	4.8%	861	5.4	0.2
VIX	2.69	9.6%	1,287	4.4	0.4
CKG	2.58	19.2%	2,269	10.6	1.9
VCI	2.53	18.0%	1,591	11.9	1.3

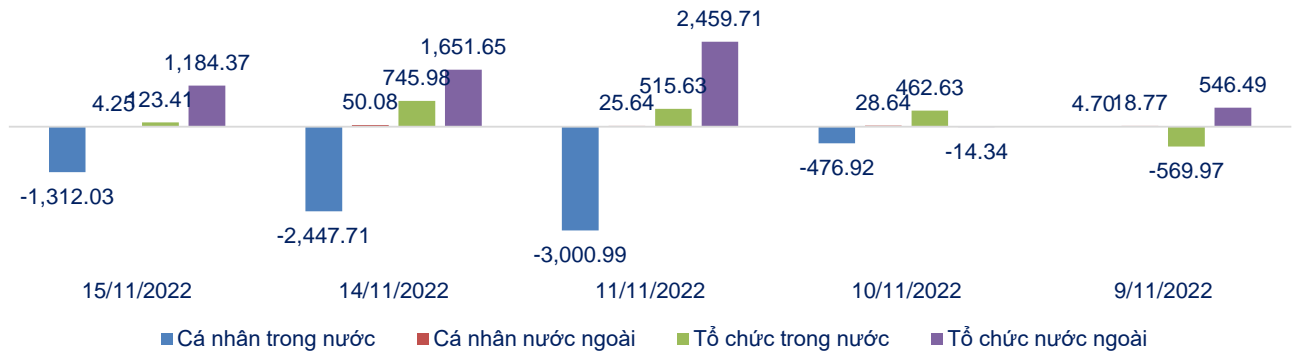
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	2.80	10.4%	1,598	2.9	0.3
API	2.78	22.0%	2,340	2.5	0.5
HDA	2.75	5.9%	950	6.1	0.4
SDA	2.73	7.5%	685	6.9	0.6
L14	2.71	26.4%	5,178	3.9	1.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	30.12	5.9%	1,380	6.6	0.4
CII	12.57	4.2%	1,431	8.1	0.3
FTS	10.57	32.6%	4,664	3.0	0.9
FRT	7.74	34.5%	5,327	12.1	3.9
KDC	4.33	6.8%	1,883	31.9	2.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-136.04	11.6%	2,200	7.2	0.8
HPG	-120.12	18.5%	3,079	4.0	0.7
SSI	-89.91	14.5%	2,144	6.6	1.0
CTG	-80.84	15.5%	3,240	7.4	1.1
GEX	-50.95	2.4%	591	19.6	0.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	3.87	14.5%	2,144	6.6	1.0
DHC	2.50	22.0%	5,552	6.5	1.4
FUEVFNVD	2.42	N/A	N/A	N/A	N/A
HDG	2.09	23.7%	5,756	4.3	0.9
STB	2.04	11.6%	2,200	7.2	0.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-7.95	18.5%	3,079	4.0	0.7
VND	-6.38	17.0%	2,092	4.9	0.9
VIC	-4.73	0.6%	214	256.7	1.5
VRE	-3.00	6.6%	909	27.9	1.8
GEX	-1.76	2.4%	591	19.6	0.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42.94	26.4%	3,922	5.2	1.2
HAH	33.11	37.8%	11,986	2.2	0.7
CTG	26.37	15.5%	3,240	7.4	1.1
MWG	20.55	22.9%	3,467	11.7	2.6
SCR	19.37	2.8%	366	11.3	0.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-37.08	13.1%	2,936	5.1	0.6
FUEVFNVD	-31.97	N/A	N/A	N/A	N/A
E1VFN30	-16.67	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	-12.69	4.2%	1,431	8.1	0.3
SSI	-11.95	14.5%	2,144	6.6	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	145.67	11.6%	2,200	7.2	0.8
HPG	136.26	18.5%	3,079	4.0	0.7
SSI	97.98	14.5%	2,144	6.6	1.0
KBC	73.55	13.1%	2,936	5.1	0.6
GEX	64.31	2.4%	591	19.6	0.5

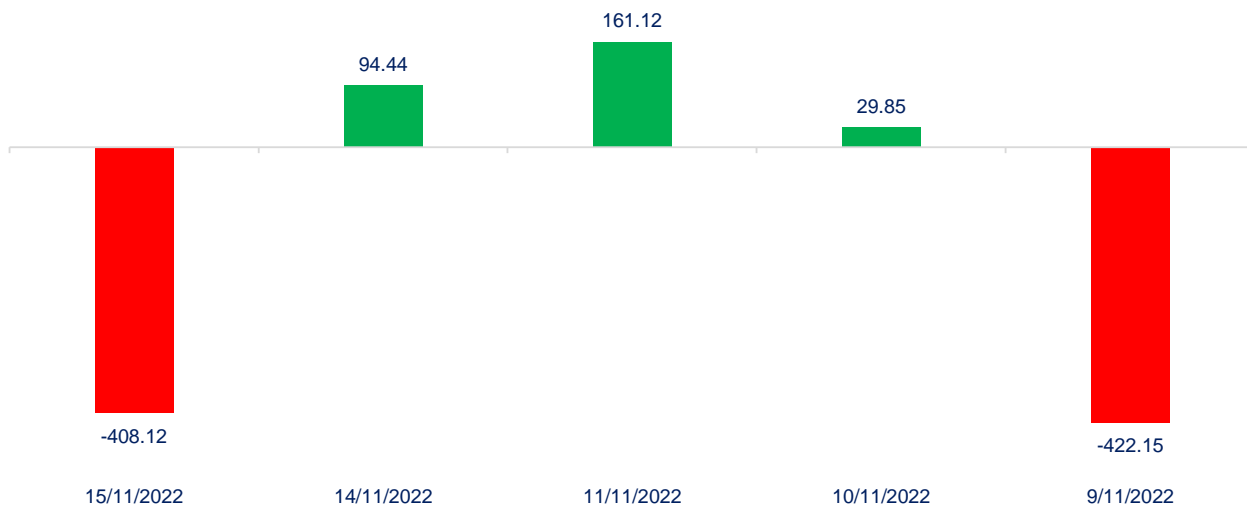
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	-28.84	5.9%	1,380	6.6	0.4
FUESSVFL	-15.19	N/A	N/A	N/A	N/A
FTS	-10.74	32.6%	4,664	3.0	0.9
SAB	-7.69	23.0%	8,568	22.8	4.8
KDC	-4.32	6.8%	1,883	31.9	2.2

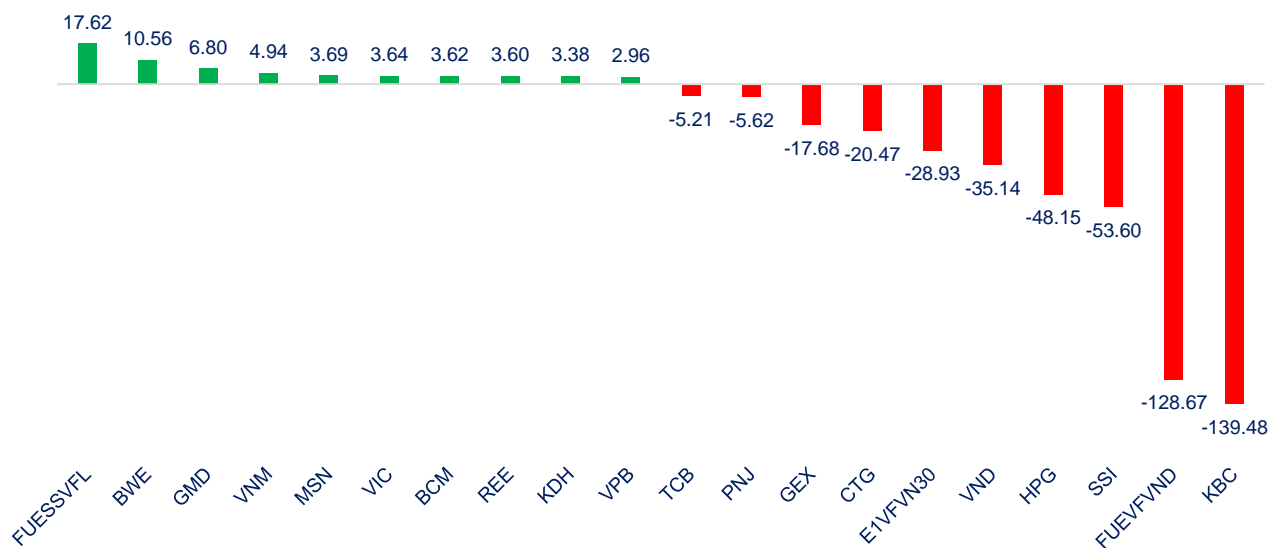


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

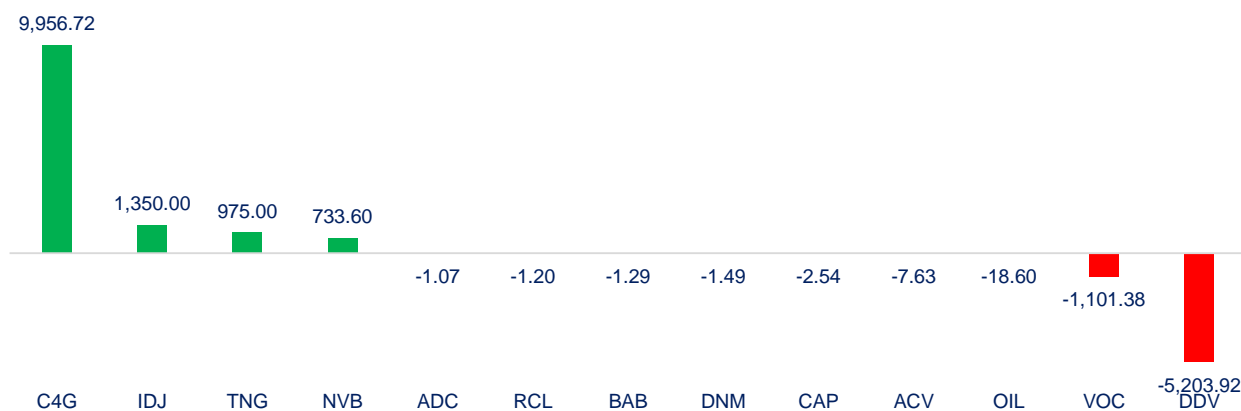
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn